TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thạnh Phú, ngày 04 tháng 12 năm 2020

Số: **230**/2020/QĐST–DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 283/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội Dthoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1935. Địa chỉ: Số 27/4 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị L ủy quyền cho ông Trần Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 27/4 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 94/4 ấp QĐ B, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 94/4 ấp QĐB, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T phải liên đới nghĩa vụ giao trả cho bà Trần Thị L số tiền 72.000.000 (Bảy mươi hai triệu) đồng. Thời hạn trả kể từ ngày quyết định của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp

pháp luật có quy định khác.

Bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc B là con dâu của bà Nguyễn Thị Dvà ông Nguyễn Văn T phải liên đới trách nhiệm với bà Nguyễn Thị Dvà ông Nguyễn Văn T để trả cho bà Trần Thị L số tiền 72.000.000 đồng nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

+ Bà Nguyễn Thị D phải nộp là 450.000 (Bốn trăm năm chục ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê